

Điều 4. — Để công việc tiến hành được thuận lợi hơn, Công ty Đại lý tàu biển Việt-nam có quyền thay một Cục Vận tải đường thủy để ký các văn bản, hợp đồng tùy theo sự ủy nhiệm của Cục, và có quyền liên lạc với các cấp chính quyền từ cấp tỉnh, thành phố trở xuống để nhờ sự giúp đỡ của địa phương trong khi tiến hành nhiệm vụ chuyên môn.

Điều 5. — Tổ chức Công ty Đại lý tàu biển Việt-nam :

— Có một Chủ nhiệm lãnh đạo, điều khiển và một Phó chủ nhiệm.

— Có bốn ban giúp việc, mỗi ban có một Trưởng ban phụ trách :

- 1) Ban nghiệp vụ.
- 2) Ban cung cấp.
- 3) Ban kế toán.
- 4) Ban hành chính quản trị.

— Có một chi nhánh của Công ty Đại lý tàu biển Việt-nam ở cảng Hồng-gai, Cẩm-phả do một Trưởng và một Phó chi nhánh phụ trách.

Điều 6. — Nhiệm vụ chính của Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, các Ban và Chi nhánh Công ty Đại lý tàu biển Việt-nam :

— **Chủ nhiệm:** Chịu trách nhiệm chung về mọi mặt lãnh đạo điều khiển Công ty thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ đã quy định, đặc trách công tác nghiệp vụ và Chi nhánh đại lý Hồng-gai, Cẩm-phả.

— **Phó chủ nhiệm:** Giúp Chủ nhiệm và tạm thay Chủ nhiệm khi Chủ nhiệm đi vắng.

— **Ban nghiệp vụ :**

+ Làm các thủ tục giấy tờ cần thiết cho tàu ra, vào cảng.

+ Tìm hàng hóa giới thiệu cho tàu.

+ Nắm tình hình hàng hóa của tàu và giúp đỡ, đón đón việc xếp dỡ cho tàu.

+ Nghiên cứu, hướng dẫn các thể lệ, quy tắc, chính sách, luật pháp quốc gia, quốc tế cho tàu thi hành.

+ Giải quyết những công việc hàng ngày có tính chất nghiệp vụ với các tàu và các cơ quan.

+ Mời giới trong việc mua bán, sửa chữa tàu và thuê mượn hợp đồng chuyên chở với tàu.

Ban cung cấp :

+ Lo liệu cung cấp những thứ cần thiết cho tàu như than, dầu, mỡ, nước ngọt, thực phẩm v.v...

+ Bảo quản kho tàng, phương tiện vận tải, vận chuyển hàng hóa.

— **Ban kế toán :**

+ Quản lý việc thu chi, lỗ lãi, tính giá thành.

+ Trao đổi ngoại hối, tạm ứng, thanh toán.

+ Cấp phát lương bổng cho cán bộ công nhân viên.

+ Lập dự trữ, thanh quyết toán.

— **Ban hành chính quản trị :**

+ Công tác hành chính, văn thư, liên lạc với các cơ quan.

+ Quản trị nội bộ, lo liệu đời sống vật chất cho cán bộ công nhân viên cơ quan.

+ Nắm vững tình hình nhân sự, thi hành các quyền lợi tinh thần, vật chất theo những chính sách chế độ hiện hành đối với cán bộ công nhân viên.

+ Quản lý các tài sản thuộc về hành chính phi.

+ Hướng dẫn khách dưới tàu đi du lịch và phụ trách câu lạc bộ thủy thủ.

— **Chi nhánh Hồng-gai, Cẩm-phả :**

+ Giải quyết các công việc cần thiết cho các tàu biển ra vào cảng Hồng-gai, Cẩm-phả như thủ tục giấy tờ, cung cấp... theo đường lối chủ trương, kế hoạch công tác của Chủ nhiệm Công ty Đại lý tàu biển Việt-nam.

Điều 7. — Biên chế Công ty Đại lý tàu biển Việt-nam sẽ quy định sau.

Điều 8. — Ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, ông Giám đốc Cục Vận tải đường thủy, ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính Hải-phòng, ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu Hồng-quảng chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 13 tháng 3 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

LÊ-DUNG

NGHỊ ĐỊNH số 56-NĐ ngày 15-3-1957
quy định thêm phụ cước bưu phẩm gửi máy bay chuyên đi Trung-quốc, các nước Xã hội chủ nghĩa và Dân chủ nhân dân bằng đường Hàng không dân dụng Hà-nội — Nam-ninh — Vũ-hán — Bắc-kinh.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Chiếu nghị quyết ngày 19-9-1955 của Hội đồng Chính phủ tách Bộ Giao thông Công chính thành hai bộ: Bộ Giao thông và Bưu điện, Bộ Thủy lợi và Kiến trúc;

Chiếu Hiệp định Việt — Trung ngày 24-12-1954;

Chiếu nghị định số 237-NĐ ngày 29-12-1954 quy định các loại bưu phẩm gửi ra ngoài nước;

Chiếu nghị định số 8-NĐ ngày 7-1-1955 quy định cước phí cho các loại bưu phẩm thường gửi ra ngoài nước;

Chiếu nghị định số 124-NĐ ngày 14-3-1955 tổ chức Tổng Cục Bưu điện;

Chiếu nghị định số 354-NĐ ngày 27-12-1955 và số 63-NĐ ngày 13-7-1956 mở công vụ bưu phẩm máy bay với các nước Xã hội chủ nghĩa và Dân chủ nhân dân;

Theo đề nghị của ông Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Bưu điện,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bưu phẩm máy bay gửi Trung quốc, các nước Xã hội chủ nghĩa và Dân chủ nhân dân qua Trung quốc nay chuyển bằng đường hàng không dân dụng Hà-nội — Nam-ninh — Vũ-hán — Bắc-kinh.

Điều 2. — Nay bãi bỏ việc chuyển vận bưu phẩm gửi các máy bay bằng đường hàng không dân dụng, Hà-nội Canton và Nam-ninh — Bắc-kinh.

Điều 3. — Ngoài cước thường quy định trong nghị định số 8-NĐ ngày 7-1-1955, bưu phẩm gửi bằng đường hàng không Hà-nội — Nam-ninh — Vũ-hán — Bắc-kinh phải trả thêm phụ cước máy bay tịnh cho mỗi loại gửi mỗi nước theo bảng sau đây:

Tên nước nhận Bưu phẩm	Thư, gói thư Bưu thiệp (mỗi 5 gam)	Ấn phẩm, mẫu hàng, giấy tờ giao dịch (mỗi 25 gam)	Bảo chi (mỗi 25 gam)
— Các thành phố và tỉnh: Namninh—Kwangsi Hunan—Kweichow	50 đ	80 đ	50 đ
— Các tỉnh khác của			
Trung quốc	100 đ	250 đ	220 đ
Liên-xô	300 đ	600 đ	500 đ
Tiệp-khắc	350 đ	700 đ	600 đ
Bun-ga-ri	350 đ	700 đ	600 đ
Ru-ma-ni	350 đ	700 đ	550 đ
An-ba-ni	350 đ	750 đ	600 đ
Cộng hòa Dân chủ Đức	350 đ	700 đ	600 đ
Mông-cô	200 đ	350 đ	300 đ
Triều-tiên	200 đ	350 đ	300 đ
Hung-ga-ri	350 đ	700 đ	550 đ
Ba-lan	300 đ	650 đ	550 đ

— Nếu gửi bảo đảm, người gửi phải trả thêm cước bảo đảm ngoài nước 600đ một bưu phẩm.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Bưu điện chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 15 tháng 3 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN-HỮU-MAI

BỘ THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC

NGHỊ ĐỊNH số 193-NĐ ngày 15-3-1957
bổ sung nghị định số 44-NĐ ngày
31-12-1955 tổ chức quản lý nông
giang.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC

Căn cứ nghị định số 44-NĐ ngày 31-12-1955 tổ chức
quản lý nông giang,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bổ sung điều 4 trong nghị định
số 44-NĐ ngày 31-12-1955 như sau:

Thành phần Hội đồng Quản trị hệ thống nông
giang gồm có:

- Một đại diện chính quyền tỉnh
- Một đại diện Nông hội tỉnh
- Một đại diện Ty Nông lâm
- Một đại diện Ty Thủy lợi và Kiến trúc
- Đại diện các Ủy ban Hành chính huyện cơ
rường được tưới (mỗi huyện một người)
- Ban Quản trị hệ thống
- Một hay nhiều đại biểu lao nông và chiế
sĩ nông nghiệp, do Ủy ban Hành chính tỉnh ch
định.

Điều 2. — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính
Liên khu 3, 4, Tả ngạn, các tỉnh trực thuộc: Bắc
giang, Bắc-ninh, Phú-thọ, Vĩnh-phước và ông Giám
đốc Cục Quản lý công trình Bộ Thủy lợi Kiến trúc
chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 3 năm 1957

TRẦN-ĐĂNG-KHOA

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT-NAM

THÔNG TƯ số 446 - QLNH - TT, ngày
3-3-1957 về thủ tục phí và sai giá
trong nghiệp vụ đối ngoại.

Căn cứ vào số vốn và chi phí mà Ngân hàng
phải phụ đảm, căn cứ vào sự phát triển về mậu
dịch cũng như về giao dịch của quốc gia và lợi
suất mới về cho vay thương nghiệp của Ngân hàng
năm 1957, bằng tỷ lệ thủ tục phí và sai giá về
nghiệp vụ đối ngoại năm 1957 quy định như sau: